

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu,

nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch phân bổ vốn và cơ chế huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm;

Xét Tờ trình số 6454/TTr-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An với tổng số vốn là 81.631 triệu đồng, thực hiện các nội dung sau:

1. Nội dung 2, Tiểu dự án 2, Dự án 3 “Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý” là 34.339 triệu đồng.

2. Tiểu dự án 2, Dự án 10 “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” là 47.292 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Xây dựng phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./. *U*

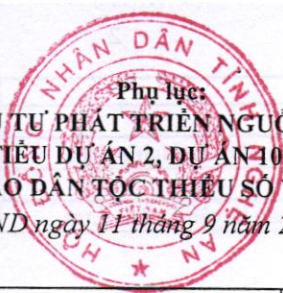
Nơi nhận: 2k

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (đề b/c);
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *§*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý



Phụ lục:

BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 2, DỰ ÁN 3; TIỂU DỰ ÁN 2, DỰ ÁN 10 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Kèm theo Nghị quyết số: **41** /NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND tỉnh	Kế hoạch vốn bổ sung giai đoạn 2021 - 2025	Tổng số vốn kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 sau khi bổ sung, điều chỉnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	64.380	17.251	81.631	
A	Dự án 3 (Tiểu dự án 2): Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	28.733	5.606	34.339	
-	Nội dung số 02: Hỗ trợ phát triển dược liệu quý vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	28.733			
1	Huyện Kỳ Sơn	6.643			
2	Huyện Tương Dương	6.642			
3	Huyện Con Cuông	4.403			
4	Huyện Quế Phong	6.642			
5	Huyện Quỳnh Châu	4.403			
B	Dự án 10 (Tiểu dự án 2): Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	35.647	11.645	47.292	
I	Ban Dân tộc	4.634			
1	Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.634			
II	Sở Thông tin và Truyền thông	2.852			
1	Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.852			
III	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	178			
1	Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	178			
IV	Huyện Kỳ Sơn	6.952			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Kỳ Sơn	6.952			
V	Huyện Tương Dương	4.401			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Tương Dương	4.401			
VI	Huyện Con Cuông	3.293			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Con Cuông	3.293			
VII	Huyện Anh Sơn	37			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Anh Sơn	37			
VIII	Huyện Thanh Chương	730			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Thanh Chương	730			
IX	Huyện Tân Kỳ	6			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Tân Kỳ	6			
X	Huyện Quế Phong	4.036			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Quế Phong	4.036			
XI	Huyện Quỳnh Châu	3.293			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Quỳnh Châu	3.293			
XII	Huyện Quỳnh Hợp	5.174			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp	5.174			

th

1	2	3	4	5	6
XIII	Huyện Nghĩa Đàn	55			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn	55			
XIV	Huyện Quỳnh Lưu	6			
1	Chuyển đổi số phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu	6			